

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đồng Văn T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T và bà Trần Thị P; có vợ là Vũ Thị V và 01 con; nhân thân: Bản án số 23 ngày 17/9/2010, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 39 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 14/6/2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/11/2011 thi hành án phí hình sự); Bản án số 31 ngày 23/5/2017, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 14/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/7/2017 thi hành án phí hình sự); tiền án: Bản án số 85 ngày 09/9/2022, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 24 tháng 9 năm 2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2024, tổ công tác Công an xã A làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã A, Huyện A phát hiện bắt quả tang Đồng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trong túi quần bên trái của T 01 gói nilon màu đen kích thước 1,5x2cm trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilong màu tím kích thước 1,5x2,5cm bên trong có gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 1088/KL-KTHS(MT) ngày 24/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,11 gam, là loại Heroine.

Quá trình điều tra Đồng Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 19/9/2024, T đi ra khu vực đường tàu phường C thuộc quận L mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng để sử dụng. Mua xong, T đi xe ôm đến khu vực thôn Trang Quan, xã An Đồng định tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng số 10/CT-VKSAD ngày 31/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện A đã truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối tượng bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn T mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vô bao bì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2024 Đồng Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,11 gam, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị công an xã A phát hiện, bắt giữ tại khu vực thôn T, xã A, Huyện A.

Hành vi của bị cáo Đồng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội ít nghiêm trọng nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với các mạng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Nhân thân bị cáo có 03 tiền án (trong đó 02 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền án chưa được xóa án tích). Lần phạm tội này, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét, bị cáo đã nhiều lần được cải tạo giáo dục nhưng vẫn không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao bì được niêm phong trong bì giấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Đồng Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 1088MT/PC09, bên trong chứa 0,06 gam chất bột và vỏ bao gói của mẫu QT01.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận A, Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đồng Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an Q. A;
- Cơ quan THAHSCA quận A;
- Trại tạm giam công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

